

TỔNG CÔNG TY PHÁT ĐIỆN 3  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 576 /NBTPC-CBTT

Ninh Bình, ngày 30 tháng 09 năm 2022

V/v: Nghị quyết HĐQT về việc chi trả cổ tức năm  
2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG  
KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : CTCP Nhiệt điện Ninh Bình
2. Mã chứng khoán : NBP
3. Địa chỉ trụ sở chính : Số 1A- Đường Hoàng Diệu – Phường Thanh Bình - TP Ninh Bình – tỉnh Ninh Bình.
4. Điện thoại : 0229 2210 537 Fax : 0229 3873 762
5. Loại thông tin công bố : Định kỳ
6. Người thực hiện công bố thông tin : Lương Thị Thúy - Người được Ủy quyền Công bố thông tin.
7. Nội dung của thông tin công bố: Công bố Nghị quyết số 449/NQ- NBTPC – HĐQT ngày 30/09/2022 về việc chi trả cổ tức năm 2021.
8. Địa chỉ Web Đăng tải nội dung Công bố : <http://www.nbtpc.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

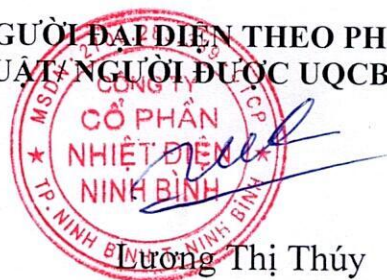
Tài liệu đính kèm : - Nghị quyết số 449/NQ- NBTPC- HĐQT

- Nghị quyết số 348/NQ – ĐHCĐTN – NBTPC

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BTGD; BKS
- Lưu TCKT, VT Công ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**



Lương Thị Thúy

**NGHỊ QUYẾT  
Về việc chi trả cổ tức năm 2021**

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

*Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Nhiệt Điện Ninh Bình ban hành theo quyết định số: 349/QĐ-NBTPC-HĐQT ngày 28/6/2022 của Hội đồng quản trị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 348/NQ-ĐHĐCĐ-NBTPC ngày 28/6/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;*

*Căn cứ biên bản số 267/BB-NBTPC-HĐQT ngày 30/9/2022 của Hội đồng quản trị về việc họp HĐQT thường kỳ lần 4/2022;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Chi trả cổ tức bằng tiền năm 2021 như sau:**

- Ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức: 26/10/2022
- Thời gian chi trả cổ tức: 08/11/2022
- Tỷ lệ chi trả cổ tức là 15% vốn điều lệ (1500 đồng/1 cổ phần)
- Nguồn chi trả: Lợi nhuận năm 2021 và lợi nhuận năm trước để lại.

**Điều 2.** Giao Tổng giám đốc chỉ đạo các đơn vị chức năng triển khai thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban TGD;
- TB kiểm soát;
- Lưu: VT, TK.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Trùng Dương**



Ninh Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN NHIỆT ĐIỆN NINH BÌNH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình;

Căn cứ biên bản số: 180/BB-NBTPC-ĐHĐCĐ ngày 28/6/2022 của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Nhiệt điện Ninh Bình.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình diễn ra ngày 28/6/2022 đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021.

STT	DIỄN GIẢI	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	Tỷ lệ TH/KH %
1	Sản lượng điện phát	Tr. kWh	360,00	433,18	120%
2	Tỷ lệ điện tự dùng	%	10,00	9,77	
3	Sản lượng thương phẩm	Tr. kWh	324,50	390,84	
4	Suất hao nhiệt tinh	kCal/kWh	4.277,78	4.230,68	
5	Suất hao dầu	g/kWh	0,30	0,256	
6	Tổng chi phí SXKD	Tr. đồng	704.374,15	811.892,69	115%
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	700.581,40	807.123,56	
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	3.792,75	4.769,13	
7	Tổng doanh thu SXKD	Tr. đồng	733.088,90	844.729,38	115%
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	728.563,92	839.028,45	
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.524,98	5.700,93	
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	28.714,75	32.836,69	114%





8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	27.982,52	31.904,89	
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	732,23	931,80	
<b>9</b>	<b>Thuế TNDN</b>	Tr. đồng	<b>5.652,95</b>	<b>6.606,90</b>	
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23.106,52</b>	<b>26.229,79</b>	114%

## 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

STT	DIỄN GIẢI	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2022
<b>1</b>	<b>Sản lượng điện phát</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>346,00</b>
<b>2</b>	<b>Tỷ lệ điện tự dùng</b>	<b>%</b>	<b>10,50</b>
<b>3</b>	<b>Sản lượng thương phẩm</b>	<b>Tr. kWh</b>	<b>309,67</b>
<b>4</b>	<b>Suất hao nhiệt tinh</b>	<b>kCal/kWh</b>	<b>4.277,78</b>
<b>5</b>	<b>Suất hao dầu</b>	<b>g/kWh</b>	<b>0,30</b>
<b>6</b>	<b>Tổng chi phí SXKD</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>699.934,22</b>
6.1	Chi phí SXKD điện:	Tr. đồng	695.389,89
6.1.1	Chi phí cố định:	Tr. đồng	178.030,22
-	Lương, thưởng VHAT, BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	Tr. đồng	87.937,74
-	Khấu hao TSCĐ	Tr. đồng	12.604,33
-	Sửa chữa lớn	Tr. đồng	39.319,18
-	Dịch vụ mua ngoài	Tr. đồng	2.759,20
-	Chi phí khác bằng tiền	Tr. đồng	15.898,97
-	Chi phí vật liệu	Tr. đồng	7.553,67
6.1.2	Chi phí biến đổi	Tr. đồng	515.859,67
6.2	Chi phí SXKD khác	Tr. đồng	4.544,33
<b>7</b>	<b>Tổng doanh thu SXKD</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>729.717,31</b>
7.1	Doanh thu SX điện	Tr. đồng	724.757,05
7.2	Doanh thu SXKD khác	Tr. đồng	4.960,27
<b>8</b>	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>29.783,09</b>
8.1	Lợi nhuận sản xuất điện	Tr. đồng	29.367,16
8.2	Lợi nhuận sản xuất khác	Tr. đồng	415,93
<b>9</b>	<b>Thuế TNDN</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>5.956,62</b>
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>Tr. đồng</b>	<b>23.826,47</b>

Ghi chú: Do chưa ký được hợp đồng giá điện năm 2022 nên doanh thu sản xuất điện năm 2022 là tạm tính.

Năm 2022, NBTPC tiếp tục thực hiện cơ chế “ Dịch vụ phụ trợ” kế hoạch sản lượng phụ thuộc vào sự huy động của hệ thống. Đại hội ủy quyền cho HĐQT xem xét điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 phù hợp với tình hình thực tế hoạt động SXKD.

3. Kế hoạch chi trả cổ tức năm 2022: Mức chi trả cổ tức năm 2022 phần đầu tối thiểu là 10%/VĐL.

4. Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2021 của NBTPC.

- Tổng doanh thu SXKD: 844.729,38 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 26.229,79 triệu đồng

5. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (đồng)
<b>I</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế chưa phân phối</b>	<b>29.823.419.697</b>
	<b>Trong đó:</b>	
	- Lợi nhuận năm 2021:	26.229.679.826
	- Lợi nhuận của năm trước để lại:	3.593.627.871
<b>II</b>	<b>Phân phối</b>	
1	Quỹ đầu tư phát triển	3.666.393.933
2	Quỹ thưởng người quản lý (1,5 tháng lương của viên chức quản lý theo TT 28/2016 và 323 EVN)	302.627.125
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi (bằng 01 tháng tiền lương bình quân thực hiện của NLĐ theo TT28/2016) và EVN	6.556.148.639
	Tr đó: Quỹ khen thưởng 60%	3.933.689.183
	Quỹ phúc lợi 40%	2.622.459.456
4	Chia cổ tức cho cổ đông 15% vốn điều lệ	19.298.250.000
<b>III</b>	<b>Lợi nhuận còn lại</b>	<b>0</b>

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty xem xét quyết định thời gian chốt danh sách cổ đông, thời gian chi trả cổ tức trong năm 2022 theo quy định.

6. Quỹ tiền lương, quỹ tiền An toàn điện (ATĐ), thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát tại Báo cáo của HĐQT theo Văn bản số 251.01/BC-NBTPC-HĐQT ngày 05/5/2022.



6.1. Quỹ tiền Quỹ tiền lương, quỹ tiền An toàn điện (ATĐ), thù lao của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát năm 2021 với số tiền là 1.836.567.000 đồng, cụ thể:

Đơn vị: 1.000 đồng

TT	Chức danh	Tiền lương	Thù lao	An toàn điện
1	HĐQT, TGD, BKS chuyên trách	1.294.572	-	174.640
2	HĐQT, BKS không chuyên trách	-	367.355	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.294.572</b>	<b>367.355</b>	<b>174.640</b>

6.2. Kế hoạch mức tiền lương, thù lao và chế độ ATĐ của HĐQT, TGD, KSV năm 2022 với số tiền là 1.397.350.000 đồng, trong đó:

TT	Chức vụ	Chế độ làm việc	Số người	Mức lương cơ bản (1.000 đồng)	Hệ số tăng thêm ML cơ bản	Mức lương kế hoạch (1.000 đồng)	Tiền lương, thù lao (1.000 đồng)			
							Quỹ tiền lương	Quỹ thù lao	Chế độ ATĐ	Tổng cộng
1	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách	1	27.000	0,3	31.250	218.750		32.443	251.193
		Không Ch.trách	1	5.400	0,3	6.250		31.250		31.250
2	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	Chuyên trách	1	26.000	0,3	30.093	361.116		52.853	413.969
3	TB Kiểm soát	Chuyên trách	1	24.000	0,3	27.778	333.336		48.162	381.498
4	TV HĐQT	Không Ch.trách	3	4.600	0,3	5.324		191.664		191.664
5	TV BKS	Không Ch.trách	2	4.600	0,3	5.324		127.776		127.776
	<b>TỔNG</b>						<b>913.202</b>	<b>350.690</b>	<b>133.458</b>	<b>1.397.350</b>

Tiền lương, thù lao và chế độ ATĐ nêu trên sẽ được hạch toán vào chi phí giá thành sản xuất điện năm 2022.

6.3. Một số điều kiện tăng, giảm về Quỹ tiền lương

Căn cứ kết quả SXKD năm 2022, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định điều chỉnh: Mức tăng hay giảm quỹ tiền lương, thù lao, ATĐ chung của Công ty.

7. Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.

8. Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 và bầu bổ sung thay thế TV HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023.

8.1. Miễn nhiệm chức danh TV HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Tống Đức Chính và Ông Hồ Bảo Hùng.

8.2. Bầu bổ sung TV HĐQT trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2018-2023 đối với Ông Nguyễn Thanh Trùng Dương và Ông Mai Đình Nhật.

8.3. Đại hội giao Ông Trịnh Văn Đoàn – TVHĐQT, TGD làm triệu tập viên để mời các thành viên HĐQT họp thực hiện các bước bầu chủ trì, bầu Chủ tịch HĐQT mới sau đại hội;

9. Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021.

10. Thông qua đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt đơn vị kiểm toán năm 2022 trên cơ sở kết quả đấu thầu kiểm toán của GENCO3.

11. Sửa đổi điều lệ NBTPC theo đính kèm.

**Điều 2:** Ủy quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị NBTPC thay mặt Đại hội đồng cổ đông ký ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản khác đối với các nội dung đã được cổ đông biểu quyết thông qua tại Đại hội này.

**Điều 3:** Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần nhiệt điện Ninh Bình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung của Nghị quyết này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
TM ĐOÀN CHỦ TRÌ - CHỦ TỊCH HĐQT



Tổng Đức Chính

